|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG THCS VẠN PHÚC** | | | | | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ 9**  Thời gian làm bài: 45 phút | | | | | | | |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | **Chủ đề 1:**  **Việt Nam từ sau CMT8 đến toàn quốc kháng chiến** | - Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân ( 1945 – 1946 | 6TN |  | | 4TN |  |  |  |  | 1TL | 3 đ  ((30%) |
| 2 | **Chủ đề 2: Việt Nam từ cuối năm 1946 đến năm 1954** | Bài 25: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.  - Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp  ( 1950 – 1953)  - Bài 27: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc  ( 1953- 1954) | 10TN |  | | 4TN | 1TL | 8TN |  |  |  | 7đ (70%) |
| ***Tỉ lệ*** | | | **16TN (4 điểm)**  **40%** | | | **8TN + 1TL**  **(3 ,5điểm)**  **35%** | | **8TN**  **( 2 điểm)**  **20%** | | **1TL**  **( 0,5 điểm)**  **5%** | | **100%** |
| ***Tỉ lệ chung*** | | | **40%** | | | **35%** | | **25%** | | | | **100%** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG THCS VẠN PHÚC** | | | | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN:LỊCH SỬ 9**  Thời gian làm bài: 45 phút | | | | |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** | |
| 1 | **Chủ đề 1:**  **Việt Nam từ sau CMT8**  **đến toàn quốc kháng chiến** | - Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân ( 1945 – 1946) | **\*Nhận biết:**  - Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám.  **\*Thông hiểu:**  - Về mục đích việc chính phủ kí Hiệp định sơ bộ và Tạm ước Việt – Pháp.  \* **Vận dụng cao:**  - Lí giải tại sao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi thành lập đã rơi vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". | | 6TN | 4TN |  | 1TL | |
| 2 | **Chủ đề 2: Việt Nam từ cuối năm 1946 đến năm 1954** | - Bài 25: NHững năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.  - Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp  ( 1950 – 1953)  - Bài 27: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc  ( 1953- 1954) | **\* Nhận biết:**  - Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ.  - Thời gian, địa điểm, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng.  - Đường lối kháng chiến của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Pháp.  **\* Thông hiểu:**  - Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 và Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.  -Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp.  - Kế hoạch Na -Va của Pháp.  - Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954.  - Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.  - Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp.  \***Vận dụng:**  - Tìm điểm chung của Kế hoạch Rơ -ve và Đờ -lát-đơ Tát -xi-nhi.  - Tìm điểm khác biệt về phương châm tác chiến của chiến cuộc Đông – Xuân 1953-1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.  - Lí do ta mở chiến dịch Biên giới năm 1950.  - Vì sao Pháp, Mĩ đánh giá Điện Biên Phủ là “ Pháo đài bất khả xâm phạm”. | | 10TN | 4TN  1TL | 8TN |  | |
| Số câu/ loại câu | | |  | | 16 TN + 1TL | 8TN+ 1 TL | 8TN | 1 TL | |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | | ***40%*** | ***35%*** | ***20%*** | ***5%*** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG THCS VẠN PHÚC**  *(Đề có 5 trang – 34 câu)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN:LỊCH SỬ 9**  Thời gian làm bài: 45 phút |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (8 điểm). Chọn đáp án đúng.**

**Câu 1:** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chính thức bắt đầu từ lúc nào?

A. Cuối tháng 11/1946. B. 18/12/1946.

C. 19/12/1946. D. 12/12/1946.

**Câu 2:** Cuộc chiến đấu của dân Hà Nội (từ ngày 19/12/1946 đến ngày 17/2/1946) đã

A. Buộc thực dân Pháp phải đánh lâu dài.

B. Giải phóng được một địa bàn chiến lược quan trọng.

C. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.

D. Tiêu diệt được bộ phận quan trọng sinh lực địch.

**Câu 3:** Trong thời kỳ 1945-1954, thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp?

A. Cuộc chiến đấu của các đô thị năm 1946.

B. Chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông năm 1947.

C. Chiến dịch Biên giới- Thu Đông năm 950.

D. Chiến dịch Thượng Lào xuân- hè năm 1953.

**Câu 4:** Âm mưu của Pháp tại cuộc tiến công Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc (1947) là gì?

A. Đánh nhanh thắng nhanh.

B. Đánh lâu dài.

C. Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

D. Bình định và tìm diệt.

**Câu 5:** Kết quả lớn nhất của quân và dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947) là gì?

A. Là mốc khởi đầu sự thay đổi trong so sánh lực lượng cỏ lợi cho cuộc kháng chiến của ta.

B. Bộ đội của ta được trường thành lên trong chiến đấu.

C. Loại khỏi vòng chiến đấu 6000 tên địch.

D. Bảo vệ được căn cứ địa Việt Bắc làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” buộc địch phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

**Câu 6:** Sau thất bại ở Việt Bắc và buộc phải chuyển sang đánh lâu dài, thực dân Pháp tăng cường thực hiện chính sách gì?

A. Dựa vào bọn Việt gian phản động để chống lại ta.

B. Tăng viện binh từ bên Pháp sang để giành thế chủ động.

C. “Dùng người Việt đánh người Việt”, “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

D. Bình định mở rộng địa bàn chiếm đóng.

**Câu 7:** Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chiến chống thực dân Pháp của ta là gì?

A. Thần tốc, táo bạo, táo bạo hơn nữa.

B. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

C. Táo bạo, chớp thời cơ nhanh chóng, tự lực cánh sinh.

D. Toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 8:** Điểm khác nhau giữa chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông (1947) so với chiến dịch Biên giới thu-đông (1950) của quân dân Việt Nam là

A. Loại hình chiến dịch. B. Địa hình tác chiến.

C. Đối tượng tác chiến. D. Lực lượng chủ yếu.

**Câu 9:** Yếu tố nào sau đây là mối lo sợ nhất mà Pháp Mĩ thực hiện âm mưu “khoá cửa biên giới Việt-Trung” thiết lập “Hành lang Đông-Tây” chuẩn bị kế hoạch tấn công Việt Bắc lần thứ hai?

A. 1/10/1949 Cách mạng Trung Quốc thành công, nước CHND Trung Hoa ra đời.

B. Cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Cam-pu-chia phát triển mạnh.

C. Phong trào phản đối chiến tranh Đông Dương của nhân dân Pháp lên cao.

D. Sau chiến dịch Việt Bắc (1947) so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta.

**Câu 10:** Vì sao ta mở chiến dịch Biên giới 1950?

A. Tạo điều kiện để thúc đẩy cuộc kháng chiến của ta tiến lên một bước.

B.. Khai thông biên giới, con đường liên lạc quốc tế giữa ta và Trung Quốc với các nước dân chủ thế giới.

C. Tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, khai thông biên giới Việt Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa cách mạng tạo điều kiện đẩy mạnh cách mạng.

D. Để đánh bại kế hoạch Rơve.

**Câu 11:** Chính phủ nước VNDCCH ký với chính phủ Pháp bản Hiệp ước sơ bộ (6/3/1946) nhằm mục đích gì?

A. Buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.

B. Tranh thủ thời gian hòa hoãn với Pháp để tiến hành tổng tuyển cử.

C. Tạo điều kiện thuận lợi để quân Đồng minh vào giải giap quân đội Nhật.

D. Tránh việc cùng lúc phải đương đầu với nhiều kẻ thù.

**Câu 12:** Trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước VNDCCH đứng trước những khó khăn, thử thách nào?

A. Khối đại đoàn kết dân tộc bị chia rẽ sâu săc, lực lượng chính trị suy yếu.

B. Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản.

C. Các đảng phái trong nước câu kết với quân Trung Hoa Dân quốc.

D. Quân Pháp trở lại theo quyết định của hội nghị Pốtxđam.

**Câu 13:** Để đẩy lùi nạn đói, biện pháp nào là quan trọng nhất?

A. Lập hũ gạo tiết kiệm.

B. Tổ chức ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói.

C. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

D. Chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.

**Câu 14:** Thực dân Pháp kí với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa-Pháp (2/1946) để thực hiện âm mưu gì?

A. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc để giải giáp quân dội Nhật.

B. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc để xâm lược Việt Nam lần thứu hai.

C. Ra miền Bắc Việt Nam chia sẻ quyền lợi với quân Trung Hoa Dân quốc.

D. Đưa quân ra miền Bắc để hoàn thành việc xâm lược Việt Nam.

**Câu 15:** Từ ngày 6/3/1946 đến trước ngày 19/12/1956, Chính phủ nước VNDCCH nhân nhượng cho thực dân Pháp một số quyền lợi với nguyên tắc cao nhất là

A. Đẩm bảo an ninh quốc gia.

B. Đảm bảo sự phát triển lực lượng chính trị.

C. Giữ vững chủ quyền dân tộc.

D. Đảng Cộng sản được hoạt động công khai.

**Câu 16:** Kẻ thù nào dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

A. Bọn Việt Quốc, Việt Cách.

B. Đế quốc Anh và quân Nhật còn lại ở Việt Nam.

C. Các lực lượng phản cách mạng trong nước.

D. Bọn Nhật đang còn tại Việt Nam.

**Câu 17:** Tại sao ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hoà hoãn nhân nhượng Pháp?

A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.

B. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

C. Vì Pháp và Tưởng đã bắt tay cấu kết với nhau chống ta.

D. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

**Câu 18:** Việc kí Hiệp định sơ bộ 6/3/1946 chứng tỏ:

A. Sự mềm dẻo của ta trong việc phân hoá kẻ thù.

B. Sự lùi bước tạm thời của ta.

C. Sự thoả hiệp của Đảng ta và chính phủ ta.

D. Sự non yếu trong lãnh đạo của ta.

**Câu 19:** Sự kiện nào trực tiếp đưa đến quyết định của Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp?

A. Pháp đánh Hải Phòng (11/1946).

B. Pháp đánh chiếm Lạng Sơn (11/1946).

C. Pháp tấn công vào cơ quan Bộ Tài chính ở Hà Nội (12/1946).

D. 18/12/1946 Pháp gửi tối hậu thư buộc ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.

**Câu 20:** Tài liệu nào sau đây lần đầu tiên khẳng định sự nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp xâm lược đã đến giới hạn cuối cùng?

A. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Trinh.

B. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ chí Minh.

C. “Tuyên ngôn Độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 21:** Kết quả lớn nhất của ta trong chiến dịch Biên giới 1950 là gì?

A. Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8000 quân địch.

B. Giải phóng vùng biên giới Việt Trung dài 750 km từ Cao Bằng đến Đình Lập với 35 vạn dân

C. Hành lang Đông-Tây bị chọc thủng ở Hoà Bình

D. Bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc. Kế hoạch Rơve của Pháp bị phá sản.

**Câu 22:** Sau thất bại trong chiến dịch Biên Giới, Pháp có âm mưu gì mới?

A. Nhận thêm viện trợ của Mĩ, tăng viện binh.

B. Đẩy mạnh chiến tranh, giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất.

C. Bình định mở rộng địa bàn chiếm đóng.

D. Bình định kết hợp phản công và tiến công lực lượng cách mạng.

**Câu 23:** Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi thực hiện kế hoạch Rơ-ve và Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954) là gì?

A. Chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc. B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

C. Giành quyền chủ động chiến lược. D. Khóa chặt biên giới Việt-Trung.

**Câu 24:** Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950 của quân dân Việt Nam vì đó là vị trí

A. Án ngữ hành lang Đông-Tây của thực dân Pháp.

B. Ít quan trọng nên bố phòng của Pháp có nhiều sơ hở.

C. Có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

D. Quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.

**Câu 25:** Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951) họp tại đâu?

A. Chiêm Hoá (Tuyên Quang). B. Ma Cao (Trung Quốc),

C. Pác Bó (Cao Băng). D. Hương Cảng (Trung Quốc).

**Câu 26:** Là mốc đánh dấu bước trưởng thành của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng, có tác dụng thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi. Đó là ý nghĩa của sự kiện nào?

A. Hội nghị thành lập Đảng (3/2/1930).

B. Hội nghị lần thứ nhất của Đảng (10/1930).

C. Đại hội lần thứ I của Đảng (1935).

D. Đại hội lần thứ II của Đảng (2/1951).

**Câu 27:** Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc vạch ra kế hoạch quân sự Na- va:

A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

B. Xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương trong 18 tháng hi vọng “kết thúc chiến tranh trong danh dự

C. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.

D. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh theo ý muốn.

**Câu 28:** Phương châm chiến lược của ta trong Đông-Xuân 1953-1954 là gì?

A. “Đánh nhanh, thắng nhanh”.

B. “Đánh chắc, thắng chắc”.

C. “Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”.

D. "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", “Đánh ăn chắc Đánh chắc thắng”.

**Câu 29:** Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến ở Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 là gì?

A. Tấn công nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng.

B. Tiến công thần tốc, táo bạo, đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp.

C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.

D. Đánh vào nơi quan trọng, làm cho Pháp gặp khó khăn phải rút quân về nước.

**Câu 30:** Vì sao Pháp, Mĩ đánh giá Điện Biên Phủ là “Pháo đài bất khả xâm phạm”?

A. Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.

B. Đây là một hệ thống phòng ngự kiên cố.

C. Điện Biên Phủ được tập trung lực lượng đông, mạnh và trang bị vũ khí hiện đại.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 31:** Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây “Chiến thắng Điện Biên Phủ ghi vào lịch sử dân tộc như ………của thế kỉ XX”

A. Một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa.

B. Một Chi Lăng, một Xương Giang, một Đống Đa.

C. Một Ngọc Hồi, một Hà Hồi, một Đống Đa.

D. Một Bạch Đằng, một Rạch Gầm-Xoài Mút, một Đống Đa.

**Câu 32:** Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

A. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

B. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với một đường lối chính trị, quân sự, kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

C. Có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (2 điểm)**

**Câu 33 (1,5 điểm):**

Trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)?

**Câu 34 (0,5 điểm):**

Tại sao nói nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi thành lập đã rơi vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc"?

***Chúc các em làm bài tốt!***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của Phó hiệu trưởng**  Phạm Thị Đức Hạnh | **Duyệt của Tổ trưởng CM**  Lã Thúy Hạnh | **Giáo viên ra đề**  Hoàng Thị Bích Ngọc |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH TRÌ | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA** |
| **TRƯỜNG THCS VẠN PHÚC** | **CUỐI HỌC KÌ II – MÔN: LỊCH SỬ 9** |
|  | **NĂM HỌC 2023 - 2024** |
|  | *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM ( 8 điểm)**

**Mỗi đáp án HS chọn đúng được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | C | Câu 17 | C |
| Câu 2 | D | Câu 18 | A |
| Câu 3 | B | Câu 19 | D |
| Câu 4 | A | Câu 20 | B |
| Câu 5 | D | Câu 21 | D |
| Câu 6 | C | Câu 22 | B |
| Câu 7 | D | Câu 23 | A |
| Câu 8 | A | Câu 24 | C |
| Câu 9 | A | Câu 25 | A |
| Câu 10 | C | Câu 26 | D |
| Câu 11 | D | Câu 27 | B |
| Câu 12 | B | Câu 28 | D |
| Câu 13 | C | Câu 29 | C |
| Câu 14 | D | Câu 30 | D |
| Câu 15 | C | Câu 31 | A |
| Câu 16 | B | Câu 32 | B |

**PHẦN II: TỰ LUẬN ( 2 điểm)**

**Câu 1 ( 1,5 điểm)**

HS Trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ( 1946-1954).

**\* Ý nghĩa lịch sử (0,5 điểm)**  
**- Đối với dân tộc:**+ Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân của Pháp trong gần một thế kỷ trên đất nước ta

+ Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**- Đối với thế giới:**+ Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

+ Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới ở Á, Phi, Mỹ Latinh.

**\* Nguyên nhân thắng lợi ( 1 điểm)**  
- Quan trọng nhất là có sự lãnh đạo sáng suốt của đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí với đường lối chính trị, quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

- Toàn dân, toàn quân ta đoàn kết dũng cảm trong chiến đấu, lao động, sản xuất .- Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, có mặt trận dân tộc thống nhất, có lực lượng vũ trang sớm xây dựng và không ngừng lớn mạnh, có hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.

- Việt Nam, Lào và Campuchia liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung.

- Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

**Câu 2 ( 0,5 điểm)**

HS giải thích đượctại sao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi thành lập đã rơi vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc":

- Sở dĩ nói nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau khi thành lập đã rơi vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc" bởi vì lúc này một lúc ta phải chống thù trong giặc ngoài, một lúc phải chống ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Những khó khăn đó đã đặt nước ta vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", yêu cầu cấp bách cho toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là phải có những biện pháp sáng suốt, kịp thời để chống thù trong giặc ngoài, diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính.